

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/DS-ST**
Ngày: 25 - 02 - 2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Trụ sở: Số 266 - 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973 - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trương Yến N, sinh năm 1991 - Chuyên viên quản lý nợ Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh C (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Anh K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 08, Nguyễn Tất Thành, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT và tại phiên tòa chị Trương Yến N là đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 24/8/2017, anh Phạm Anh K đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề nghị Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của anh K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 80.000.000đồng, thỏa thuận lãi suất tại thời điểm cấp thẻ tín dụng là 2,15%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh K đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền

469.583.570đồng (Trong đó: Thẻ Master giao dịch số tiền 60.793.570đồng, Thẻ Family giao dịch với số tiền 408.790.000đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ khi kích hoạt thẻ đến nay, anh K đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 461.061.235đồng (Trong đó: Thẻ Master giao dịch số tiền 61.999.745đồng, Thẻ Family giao dịch với số tiền 399.061.490đồng). Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều Khoản và Điều Kiện của thẻ tín dụng. Do anh K vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các Điều của bản Điều Khoản và Điều Kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 01/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng với anh K và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều Khoản và Điều Kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 25/02/2022, anh K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 135.719.854đồng. Trong đó:

- Thẻ Master nợ số tiền 52.229.437đồng (trong đó nợ gốc: 36.683.149đồng, lãi trong hạn: 10.364.192đồng, lãi quá hạn: 5.182.096đồng).

- Thẻ Family nợ số tiền 85.496.753đồng (trong đó nợ gốc: 43.316.851đồng, lãi trong hạn: 28.119.934đồng, lãi quá hạn: 14.059.968đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh K thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi đến ngày 25/02/2022 là 135.719.854đồng và yêu cầu anh K tiếp tục thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký đến khi anh K thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Đối với anh Phạm Anh K: Tòa án đã niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh K vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Anh K đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh K vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng đã ký kết vào ngày 24/8/2017 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng giữa Ngân hàng với anh K, anh K được cấp hạn mức tín dụng 80.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh K thanh toán vốn và lãi hàng tháng đúng hạn một thời gian, sau đó thì ngưng thanh toán cho đến nay. Anh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán liên tiếp nhiều kỳ theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 01/4/2021 Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ sang dư nợ gốc và tính lãi quá hạn đối với từng thẻ tín dụng là đúng theo quy định tại mục 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện nêu trên. Căn cứ vào số dư nợ gốc, lãi suất thỏa thuận, có

căn cứ xác định đến ngày 25/02/2022, anh K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 135.719.854đồng nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Phạm Anh K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT tính đến ngày 25/02/2022 với tổng số tiền là 135.719.854đồng (một trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm mười chín nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/02/2022 anh Phạm Anh K còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được ghi nhận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/8/2017 cho đến khi thi hành xong khoản nợ Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Phạm Anh K phải chịu 6.786.000đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí. Ngày 05/11/2021, Ngân hàng TMCP SGTT đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.669.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0000575) được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- VKSND Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu

